

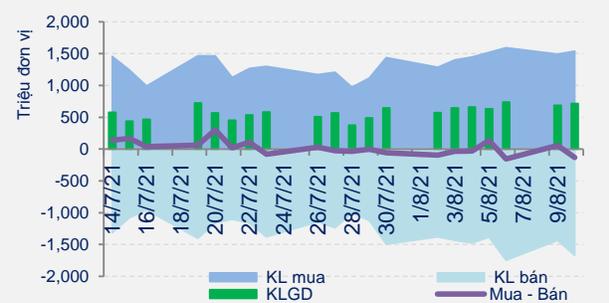
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2021

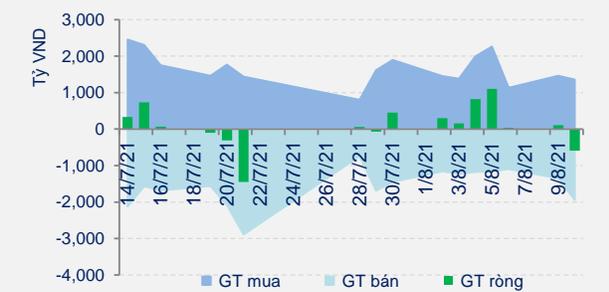
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,362.43	335.08
% Thay đổi	↑ 0.19%	↑ 1.33%
KLGD (CP)	716,143,425	162,845,545
GTGD (tỷ đồng)	22,968.13	3,937.15
Tổng cung (CP)	1,670,448,200	251,468,700
Tổng cầu (CP)	1,536,652,000	228,026,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,710,200	1,234,745
KL mua (CP)	25,561,200	924,920
GT mua (tỷ đồng)	1,360.48	28.75
GT bán (tỷ đồng)	1,948.69	33.59
GT ròng (tỷ đồng)	(588.21)	(4.84)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.30%	23.3	4.0	1.5%
Công nghiệp	↑ 2.27%	18.1	2.9	11.3%
Dầu khí	↑ 2.96%	16.2	1.9	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.20%	-	8.6	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	16.7	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	20.3	4.2	7.7%
Ngân hàng	↑ 0.15%	11.9	2.4	21.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.03%	12.0	2.6	17.8%
Tài chính	↓ -0.34%	18.0	3.5	30.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.63%	14.9	2.6	2.1%
VN - Index	↑ 0.19%	16.7	3.2	
HNX - Index	↑ 1.33%	17.2	3.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,57 điểm (+0,19%) lên 1.362,42 điểm; HNX-Index tăng 4,4 điểm (+1,33%) lên 330,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 839 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 24.918 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 409 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 240 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến mức tăng trên các chỉ số bị thu hẹp lại. Nhóm cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian qua như ngân hàng, chứng khoán, thép chịu áp lực chốt lời và phần lớn đóng cửa trong sắc đỏ. Tương tự, nhóm bất động sản, xây dựng cũng chịu áp lực bán khiến nhiều mã đóng cửa giảm như CEO (-2,2%), CTD (-1,5%), DIG (-1,6%), DXG (-1,3%), HLD (-1,7%), IJC (-0,4%), KDH (-1,1%), KBC (-1,9%), PDR (-0,7%), SCR (-1,4%), NLG (-0,4%)... Nhóm phân bón cũng bắt đầu xuất hiện dấu hiệu chốt lời, dù vậy hầu hết các cổ phiếu đều đóng cửa tăng giá như BFC (+0,7%), DCM (+0,9%), DPM (+5,2%), LAS (+0,6%)... Nhóm cổ phiếu cảng biển, logistic cũng thu hút dòng tiền khá mạnh với nhiều mã tăng, thậm chí tăng trần như CCR (+10%), DVP (+6,9%), DXP (+10%), HAH (+6,8%), MHC (+6,9%), PHP (+9,8%)... Dòng tiền cũng lan tỏa ra các cổ phiếu dầu khí giúp nhiều mã tăng mạnh trong phiên hôm nay như GAS (+3,2%), PVS (+7,5%), PVG (+6%), PLC (+1,5%), PVB (+4,3%), PVC (+5,4%), PVD (+6,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,19%) tăng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên, kết hợp với mẫu hình nền trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua và bên bán đã giằng co trong vùng giá hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên tăng ngày 9/8 thì VN-Index đã vượt qua được vùng target của sóng hồi b và nếu tiếp tục tăng điểm với động lượng tốt thì sẽ mở ra cơ hội tiến tới ngưỡng tâm lý quanh 1.400 điểm. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/8, thị trường tiếp tục có xu hướng giằng co giữa bên mua và bên bán tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi giá và tiếp tục chốt lời dần các mã cổ phiếu đã đạt mục tiêu trong các nhịp tăng điểm tiếp theo.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.370,35 điểm. Cũng có thời điểm, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.358,12 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,57 điểm (+0,19%) lên 1.362,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.000 đồng, VNM tăng 1.700 đồng, VCB tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 335,32 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,4 (+1,33%) lên 335,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 1.000 đồng, NVB tăng 1.800 đồng, SHB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, EVS giảm 3.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 570,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 159,3 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 148,8 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 409,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 310 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 123,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 48 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên. Kết hợp với mẫu hình nến nhỏ màu đỏ cho thấy bên mua và bên đang giằng co trong vùng giá hiện tại và ưu thế trong phiên hôm nay nghiêng về bên bán.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Với phiên tăng ngày 9/8 thì sóng hồi phục b đã vượt qua được target theo lý thuyết trong khoảng 1.325-1.350 điểm nên hiện tại không còn mục tiêu nào cho sóng hồi này. Do đó, sẽ cần quan sát thêm trong các phiên tiếp theo để xác định xem động lực của thị trường hiện tại có đủ sức để vượt tới ngưỡng tâm lý 1.400 điểm hay không.

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/8, thị trường tiếp tục có xu hướng giằng co giữa bên mua và bên bán tại vùng giá hiện tại.



TIN TRONG NƯỚC

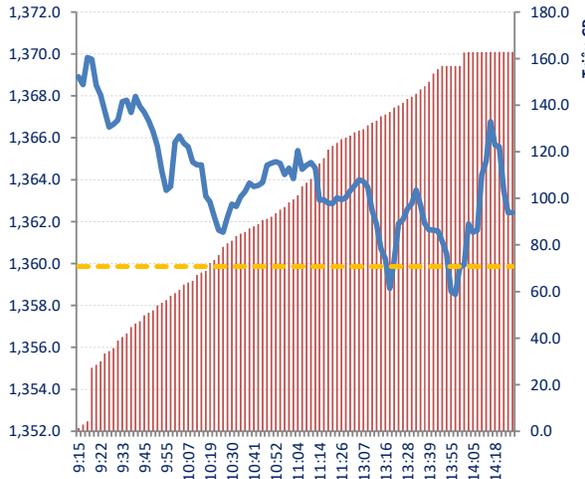
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,15 - 57,65 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 14 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.187 VND/USD, tăng 14 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

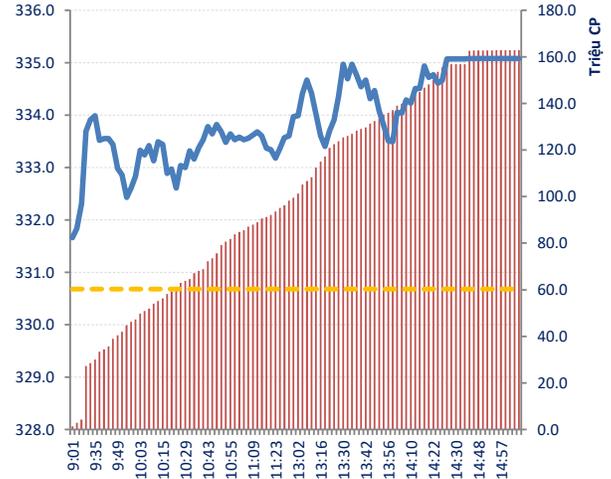
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,95 USD/ounce tương ứng với 0,28% lên 1.743,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,102 điểm tương ứng 0,11% lên 93,040 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1727 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3857 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,50 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,88 USD/thùng tương ứng với 1,32% lên 67,36 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/8, Dow Jones giảm 106,66 điểm tương đương 0,3% xuống 35.101,85 điểm. Nasdaq tăng 24,42 điểm tương đương 0,16% lên 14.860,18 điểm. Nasdaq Composite giảm 4,17 điểm tương đương 0,09% xuống 4.432,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

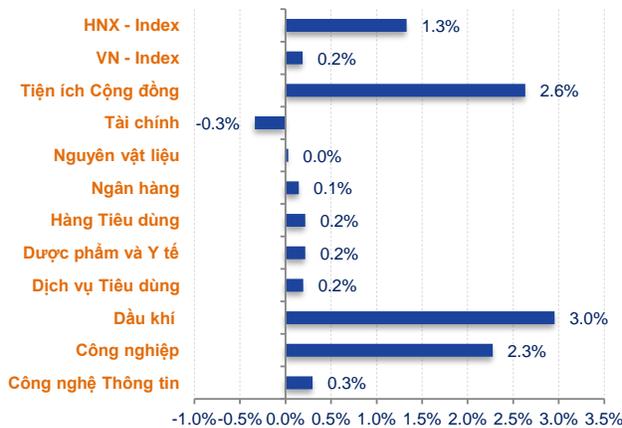
KLGD và VN-Index trong phiên



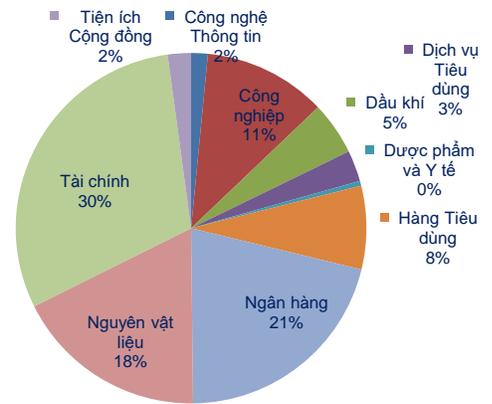
KLGD và HNX-Index trong phiên



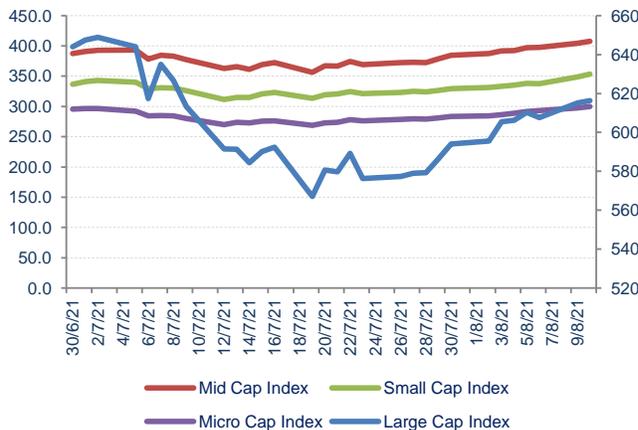
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



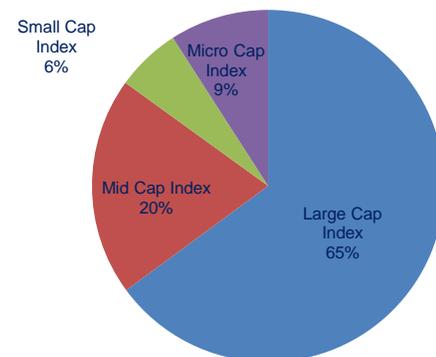
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	3,465,500	HPG	3,201,700
2	PLX	1,295,300	SSI	2,499,700
3	STB	770,200	DPM	2,153,900
4	DRC	641,700	GEX	1,549,200
5	PET	503,100	VRE	1,423,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	168,000	PVS	405,300
2	PAN	154,600	BSI	197,600
3	DL1	87,100	BII	129,100
4	TC6	50,000	VND	123,500
5	VCS	48,200	BVS	29,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	49.70	49.40	↓ -0.60%	26,294,000
STB	30.70	30.60	↓ -0.33%	24,370,800
DIG	30.80	30.30	↓ -1.62%	22,463,500
KBC	36.50	35.80	↓ -1.92%	17,135,980
GEX	23.50	24.60	↑ 4.68%	15,166,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.10	29.50	↑ 1.37%	28,370,129
PVS	25.30	27.20	↑ 7.51%	23,151,297
VND	52.00	51.30	↓ -1.35%	10,327,826
SHS	44.50	45.20	↑ 1.57%	8,174,288
KLF	4.00	4.20	↑ 5.00%	6,196,324

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
PTL	8.31	8.89	0.58	↑ 6.98%
PGC	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
VNE	7.62	8.15	0.53	↑ 6.96%
KPF	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	77.00	84.70	7.70	↑ 10.00%
DXP	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
TDN	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
TC6	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
L18	22.40	24.60	2.20	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
TTE	10.55	9.83	-0.72	↓ -6.82%
FUESSV30	20.85	19.50	-1.35	↓ -6.47%
FUCTVGF2	11.00	10.40	-0.60	↓ -5.45%
KMR	8.25	7.90	-0.35	↓ -4.24%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVS	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
KMT	9.60	8.80	-0.80	↓ -8.33%
X20	9.70	8.90	-0.80	↓ -8.25%
SSM	6.20	5.70	-0.50	↓ -8.06%
VTH	8.90	8.20	-0.70	↓ -7.87%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,294,000	39.5%	5,614	8.8	3.0
STB	24,370,800	3250.0%	1,919	15.9	1.9
DIG	22,463,500	14.4%	1,646	18.4	2.6
KBC	17,135,980	6.7%	1,524	23.5	1.5
GEX	15,166,400	10.1%	1,938	12.7	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,370,129	15.4%	2,007	14.7	2.1
PVS	23,151,297	4.4%	1,212	22.4	1.0
VND	10,327,826	34.3%	6,240	8.2	2.8
SHS	8,174,288	30.8%	4,721	9.6	2.2
KLF	6,196,324	0.0%	4	1,179.0	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSI	↑ 7.0%	13.0%	2,011	10.3	1.4
PTL	↑ 7.0%	2.7%	199	44.6	1.2
PGC	↑ 7.0%	17.7%	2,381	7.7	1.3
VNE	↑ 7.0%	1.5%	178	45.8	0.7
KPF	↑ 7.0%	9.8%	721	17.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BBC	↑ 10.0%	4.8%	3,284	25.8	1.2
DXP	↑ 10.0%	12.2%	2,190	9.0	1.1
TDN	↑ 9.9%	10.5%	1,365	7.3	0.8
TC6	↑ 9.8%	-4.5%	(459)	-	0.7
L18	↑ 9.8%	5.1%	810	30.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	3,465,500	36.6%	10,089	11.6	3.9
PLX	1,295,300	15.2%	3,147	17.1	2.5
STB	770,200	11.8%	1,919	15.9	1.9
DRC	641,700	20.1%	2,871	12.1	2.4
PET	503,100	9.7%	1,947	12.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	168,000	16.0%	2,911	10.0	1.4
PAN	154,600	3.6%	1,049	28.0	1.0
DL1	87,100	1.7%	185	37.3	0.6
TC6	50,000	-4.5%	(459)	-	0.7
VCS	48,200	42.1%	10,726	11.6	4.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	384,873	36.6%	10,089	11.6	3.9
VIC	382,215	4.4%	1,727	65.4	2.6
VCB	367,179	20.6%	5,532	17.9	3.5
HPG	220,962	39.5%	5,614	8.8	3.0
VNM	186,842	31.9%	5,109	17.5	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	73,815	34.1%	6,585	32.0	12.9
SHB	56,804	15.4%	2,007	14.7	2.1
VND	22,009	34.3%	6,240	8.2	2.8
VCS	19,936	42.1%	10,726	11.6	4.7
BAB	17,397	7.8%	876	26.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.74	22.7%	3,597	12.5	2.6
DAH	2.62	-7.1%	(696)	-	1.4
CTS	2.55	19.5%	2,677	8.6	1.5
FIT	2.26	3.4%	544	31.5	1.0
VOS	2.24	26.7%	1,095	10.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.74	-2.5%	(137)	-	0.8
WSS	2.36	8.7%	885	9.0	0.7
SPI	2.25	-3.0%	(281)	-	1.4
SHB	2.22	15.4%	2,007	14.7	2.1
HBS	2.14	1.2%	140	57.7	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
